

Đòi hỏi từ thực tiễn

Ngày nay, tuyên truyền, tư vấn đã trở thành quen thuộc, phổ biến và cần thiết trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như nhiều lĩnh vực khác của cuộc sống. Có lẽ không có công việc nào, thậm chí là công việc cầm chắc thành công nhất cũng không thể tiến triển tốt nếu không có tuyên truyền, quảng bá. Còn hiệu ứng? Ví dụ hàng loạt các giải pháp lập lại trật tự giao thông đang tích cực triển khai, trong đó có hàng triệu cuốn sách bỏ túi quy định về xử phạt hành chính cũng được “ném” vào lưu thông có kết quả là mọi người đi đường đều cảm nhận được. Động thái này được dư luận chú ý không chỉ vì chưa từng có tiền lệ trước đó mà còn vì việc làm ấy thể hiện không khí dân chủ hóa đời sống xã hội đang diễn ra ở nước ta. Nói cách khác, đã có một bước đi mới trên con đường thực hiện yêu cầu minh bạch hóa pháp luật, chính sách của Chính phủ.

Trong lĩnh vực thuế, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuế là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp tăng cường pháp chế XHCN, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh lành mạnh các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường. Sự ra đời các sắc thuế mới, nhất là thuế GTGT, đó là một sự thay đổi lớn về nội dung; tư tưởng chính sách, chế độ và đòi hỏi phải có những biện pháp rất cơ bản về quản lý, hành thu cũng như sự phối hợp của các cơ quan thông tấn, báo chí để thu thuế đạt hiệu quả cao. Do đó, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuế trong cán bộ, nhân dân và trong các trường học đã được nêu rõ trong Nghị quyết kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa X. Như vậy, tư vấn thuế có vai trò quan trọng trong đời sống thuế hiện đại. Một hệ thống quản lý hành chính thuế không thể vận hành tốt nếu không có sự tham gia của tư vấn thuế - với tư cách là cầu nối giữa cơ quan thuế và đối tượng nộp thuế.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của công tác thuế trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, yếu tố cơ bản để thực hiện thành công một sắc thuế mới không chỉ nằm ở hệ thống văn bản pháp luật mà còn phải có sự hiểu biết sâu sắc,

kỹ lưỡng và ý thức chấp hành sắc thuế đó trong cán bộ thuế và trong quảng đại quần chúng nhân dân, nhất là đối tượng nộp thuế. Bởi lẽ, hai luật thuế mới không phải những sắc thuế đơn giản, và lại càng không đơn giản so với trình độ dân trí và

số thuế phải nộp và chịu trách nhiệm về số liệu đã kê khai theo quy định của pháp luật (được làm những gì mà pháp luật không cấm), chính cơ chế này là một trong những động lực thúc đẩy dịch vụ tư vấn thuế tăng lên. Thực tế cho thấy, thủ

tục càng tinh gọn thì vai trò của tư vấn thuế và thanh tra thuế phải được củng cố và phát huy ngang tầm, nhằm đạt đến cân công khai,

Cơ hội cải cách hành chính nhìn từ dịch vụ tư vấn thuế

TRẦN TRƯNG



thực trạng kinh tế trong nước và khu vực hiện nay. Có thể nói, văn minh trong nghĩa vụ thu thuế, nộp thuế phải bắt đầu từ sự hiểu biết sâu sắc, kỹ lưỡng các văn bản pháp luật thuế. Do vậy, việc tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn chính sách thuế cần và đã quy về một đầu mối: dịch vụ tư vấn thuế, quy trình “một cửa” này phù hợp với quá trình cơ cấu lại tổ chức hệ thống quản lý thuế từ mô hình quản lý theo sắc thuế thành mô hình quản lý theo chức năng, tất nhiên hiệu quả của nó phụ thuộc phần lớn vào tính “chuyên nghiệp” của bộ phận này; trong quá trình đó, thông tin về thuế sẽ được cập nhật thường xuyên cho cơ sở, góp phần xây dựng và củng cố niềm tin của đối tượng nộp thuế đối với cơ quan thuế, thay đổi quan niệm về cơ quan thuế từ người quản lý đối tượng nộp thuế thành người bạn đồng hành của đối tượng nộp thuế và nhấn mạnh giữa cơ quan thuế và đối tượng nộp thuế cần có sự đồng cảm và hợp tác.

Cơ hội cải cách hành chính

Ở các nước áp dụng cơ chế tự khai nộp thuế, tức là đối tượng nộp thuế có nghĩa vụ phải kê khai và xác định đúng

minh bạch và nghiêm minh. Và đó chính là cơ hội khả dĩ để thực hiện cải cách hành chính (cải cách hành chính) trong lĩnh vực đạt hiệu quả cao, bởi công tác thuế không chỉ có truyền bá thông tin, tuân thủ luật mà còn phải giải quyết khiếu nại, cải cách hành chính trong ý nghĩa đó - tức phải trao cho đối tượng nộp thuế quyền “làm chủ trực tiếp” nhất định, và chỉ cho họ con đường pháp lý cụ thể khi có sự bất đồng, tranh chấp với cơ sở theo đúng bản chất của một nhà nước dân chủ, và trong lĩnh vực thuế, đó là nhiệm vụ của tư vấn thuế. Mặt khác, những lời khuyên hoặc những điều phản nản của đối tượng nộp thuế sẽ có tác động nhất định đến việc cải thiện tình hình tuân thủ luật, phổ biến chính sách cũng như công tác đánh giá cán bộ tại địa phương. Do đó, dịch vụ tư vấn thuế ra đời - với vai trò cầu nối, sẽ như một “cơ chế than phiền” rõ ràng để đối tượng nộp thuế phản ánh nhanh chóng những vấn đề khó khăn, vướng mắc mà họ gặp phải trong quá trình thực hiện nghĩa vụ công dân của mình. Trên bình diện chung, sự ra đời dịch vụ tư vấn thuế nhằm góp phần thực hiện nhất quán nguyên tắc công khai, minh bạch - phương thức khắc phục sự bất đối xứng thông tin, dẫn đến tiêu cực và thất thu trong công tác thuế. Để đối tượng nộp thuế nộp thuế đúng theo luật thì, trước hết cơ quan thuế phải cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách cũng như phương thức hành thu của ngành thuế cho đối tượng nộp thuế, bởi suy cho cùng công khai, minh bạch là để “dân biết, dân làm, dân làm, dân kiểm tra”, tức để đối tượng nộp thuế tự kiểm tra, người dân và công luận kiểm tra.

Minh bạch pháp luật, chính sách không chỉ là nhu cầu chính đáng của các đối tượng nộp thuế, mà còn là yêu cầu

của cải cách hành chính, đổi mới quản lý nhà nước nói chung và là cam kết của Chính phủ đối với các tổ chức, hiệp định, hiệp ước quốc tế. Như trong Hiệp định thương mại Việt-Mỹ chẳng hạn, đã có hẳn điều quy định về việc chính phủ (mỗi bên) phải công khai hoá tất cả những pháp luật, chính sách liên quan đến người dân (trừ các văn bản mật) và văn bản quy phạm pháp luật sẽ không có hiệu lực thực thi nếu không được công bố công khai trên công báo...

Thực tế, để củng cố dịch vụ tư vấn thuế, hiện đã có một số địa phương tổ chức thí điểm phương thức tự tính - tự khai - tự nộp thuế (gọi tắt là tự khai nộp thuế) là cách thức đối tượng nộp thuế tự tính toán, kê khai và nộp nghĩa vụ thuế của mình theo đúng thời hạn quy định. Cơ quan thuế sẽ không gửi thông báo thuế (thông báo thuế) cho đối tượng nộp thuế. Thay vào đó, đối tượng nộp thuế sẽ phải tự tính thuế và nộp đầy đủ số thuế phải nộp phát sinh trong kỳ. Với phương thức này, đối tượng nộp thuế và cả cơ quan thuế tiết kiệm được thời gian, công sức. Tất nhiên, cơ quan thuế sẽ phải kiểm tra, những đơn vị cố tình khai sai sẽ bị xử phạt thật nghiêm. Tại Gia Lai, mặc dầu mới thí điểm (đầu năm 2003) nhưng hầu hết các đối tượng nộp thuế được chọn thí điểm rất đồng tình, ủng hộ phương thức này. Việc thí điểm nếu thành công, sẽ được nhân rộng, áp dụng tất cả đối với các doanh nghiệp.

Về cơ sở pháp lý, tại Điểm 3, Mục II, Thông tư 128/1998/TT-BTC ngày 22.9.98 của Bộ tài chính: "Hành vi vi phạm chế độ thu nộp tiền thuế, tiền phạt"; Điểm 3.2, Mục II, Thông tư 128: "Nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo thuế hoặc ghi trong quyết định xử lý vi phạm về thuế của cơ quan thuế"; "Tổ chức, cá nhân vi phạm những quy định tại điểm 3.2, Mục II Thông tư này thì ngoài việc xử phạt theo quy định tại điểm 3.2, Mục II nêu trên còn bị phạt mỗi ngày 0,1% số tiền nộp chậm". Theo các quy định này thì nộp chậm tiền thuế, tiền phạt ghi trong thông báo thuế của cơ quan thuế thì bị xử phạt mỗi ngày 0,1% trên số tiền chậm nộp. Như vậy, thông báo thuế của cơ quan thuế là cơ sở pháp lý để xử phạt hành vi vi phạm chế độ thu nộp tiền thuế, tiền phạt. Do đó, một khi cơ quan thuế không phát

hành thông báo thuế nữa thì cơ sở pháp lý để không phát hành thông báo thuế cũng như chế tài trong trường hợp vi phạm, có thể vận dụng điều khoản mở: Căn cứ điểm 1, Mục III, Phần C Thông tư số 122 của Bộ Tài chính quy định: Trong trường hợp đã đến hạn nộp thuế mà cơ sở chưa nhận được thông báo nộp thuế thì cơ sở căn cứ vào số thuế phải nộp theo kê khai của cơ sở để chủ động nộp thuế vào NSNN. Điểm 1, Mục III, Phần C Thông tư số 18 của Bộ tài chính cũng quy định tương tự: Thời hạn nộp thuế ghi trong thông báo thuế chậm nhất không quá ngày của tháng cuối quý. Trường hợp đã đến hạn nộp thuế mà cơ sở chưa nhận được thông báo nộp thuế của cơ quan thuế thì cơ sở kinh doanh tự nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của quý theo số liệu mà cơ sở đã kê khai.

Như vậy, cơ sở pháp lý để xử phạt trong trường hợp này là các tờ khai thuế của các doanh nghiệp. Nói cách khác, với phương thức này thì tờ khai thuế của đối tượng nộp thuế, xét về mặt nội dung có giá trị như thông báo thuế. Đối với các sắc thuế hoặc khoản thu khác, liệu có đủ cơ sở để vận dụng quy định trên hay không? Ở đây, cần chấp nhận một thực tế, văn bản không bao giờ có đủ quy định khớp với mọi trường hợp phát sinh trong thực tế. Cho nên Điều 4 trong bộ Luật dân sự cũng đã mở ra khả năng vận dụng "nguyên tắc áp dụng tập quán, áp dụng tương tự pháp luật" để xử lý, miễn là có lợi cho đối tượng nộp thuế và Nhà nước. Ngoài ra, để giảm thiểu thủ tục giao nhận tờ khai, có thể chuyển thẳng tờ khai thuế cho bộ phận xử lý thông tin (không qua bộ phận hành chính), cách làm này, về lâu dài rất phù hợp với khả năng và xu hướng khai báo thuế qua mạng máy tính, tạo cơ hội sắp xếp, tỉnh giản nhân sự tại cấp Cục thuế.

Để phát huy dịch vụ tư vấn thuế

Dịch vụ tư vấn thuế đã đi vào hoạt động tại nhiều địa phương, song cần thấy rằng, chức năng hướng dẫn, giải thích chính sách vẫn còn thực hiện ở một bộ phận khác: bộ phận quản lý thu, trực tiếp từ cán bộ quản lý và hầu hết các vướng mắc của đối tượng nộp thuế chủ yếu được đáp ứng ở "kênh" này. Sự "phân tán" này, ít nhiều cũng sẽ tạo ra sự thiếu nhất quán trong quá trình hướng dẫn, giải thích chính sách cho đối tượng nộp thuế,

làm thiếu sự tin tưởng từ phía đối tượng nộp thuế đối với các bộ phận chức năng, bởi không ít trường hợp xin tư vấn chỉ để ... "thăm dò hay đối chứng" mà thôi! Trong khi đó, một đặc trưng của nhà nước pháp quyền là quyền lực nhà nước và trách nhiệm trước pháp luật được quy định đến từng tổ chức, đơn vị, cá nhân. cải cách hành chính theo nghĩa đó đòi hỏi phải đạt được đồng thời hai mục tiêu: một là phân cấp triệt để cho cơ sở, hai là trong phạm vi cơ sở, trách nhiệm phải được phân chia đến từng cá nhân. Mặt khác, cải cách hành chính để tạo ra nhận thức và động lực mới trong phát triển và quản lý kinh tế- xã hội, vì thế cần mạnh dạn đột phá về cơ cấu tổ chức và thay đổi nhân sự cần thiết, trước hết là trong lĩnh vực phân cấp quản lý doanh nghiệp cho các chi cục thuế và cung cấp dịch vụ tư vấn thuế phục vụ công tác thuế. Do đó, tới đây để giảm thiểu các thủ tục, đầu mối không cần thiết, đồng thời phát huy vai trò dịch vụ tư vấn thuế và tăng cường công tác thanh kiểm tra thuế, tại các địa phương có địa bàn rộng nên có đề án chuyển dần các doanh nghiệp nhà nước có quy mô nhỏ và ở xa tỉnh lỵ giao cho các chi cục thuế tổ chức quản lý thu, tiến tới tổ chức quản lý thu theo địa bàn. Khi đó, tùy theo tình hình mà các phòng quản lý thu thuộc Cục thuế sẽ chuyển thành các phòng thanh tra theo chức năng.

Ngoài ra, cải cách hành chính phải giải quyết được vấn đề nhân sự theo yêu cầu đòi hỏi của công cuộc cải cách thuế, đồng thời chú ý đến đặc điểm: nhân sự nước ta cũng như ngành thuế vốn được hình thành trên cái nền kinh tế quản lý tập trung trước đây. Đặc điểm này đòi hỏi cải cách hành chính cần tác động vào cơ sở trên những bình diện: Về tư tưởng, xóa bỏ hoàn toàn quan niệm "xin, cho" của nền kinh tế bao cấp, thực hiện triệt để nguyên tắc "người dân được phép làm những gì Nhà nước không cấm, ngược lại cơ sở chỉ được làm những gì nhà nước cho phép"; thứ hai, về kỹ thuật, nghiệp vụ hành chính, phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn cho nhân sự hiện có, đặc biệt kỹ thuật hành chính, thái độ giao tiếp và năng lực đàm phán là những kiến thức, kỹ năng chuyên môn rất quan trọng đối với cán bộ thuế, nhất là cán bộ tư vấn thuế trong bối cảnh hiện nay■